
Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên dự án: Đường tỉnh 819.
- Tên gói thầu: Thi công chỉnh trang Đường tỉnh 819 đoạn từ cầu Cái Bát đến cầu Kênh T7 và đoạn vượt nối vào nhà bia khu di tích Nguyễn Văn Trỗi.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ cấp III.
- Địa điểm xây dựng: Các xã Tân Hưng, Vĩnh Thạnh, Hưng Điền, tỉnh Tây Ninh.

1.2. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế:

1.2.1. Quy mô công trình:

- Chỉnh trang Đường tỉnh 819 đoạn từ cầu Cái Bát (Km51+800) đến cầu Kênh T7 (Km52+975,02), chiều dài 1.175,02Km, bao gồm:

+ Mở rộng, nâng cấp nền, mặt đường:

- Cấp hạng đường sau khi mở rộng: đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4054:2005);
- Tốc độ thiết kế 60Km/h;
- Tải trọng trục thiết kế: trục đơn 10T (100kN);
- Modul đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 110\text{MPa}$.

+ Xây dựng mới hệ thống thoát nước mặt đường phía bên trái tuyến thoát ra kênh 79:

- Tải trọng thiết kế công: Công vỉa hè.

- Vượt nối vào Nhà bia khu di tích Nguyễn Văn Trỗi chiều dài khoảng 380m:

+ Làm mới vỉa hè bên trái tuyến rộng 3,15m.

1.2.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

1.2.2.1. Chỉnh trang Đường tỉnh 819 đoạn từ cầu Cái Bát đến cầu Kênh T7:

a. Bình đồ:

- Điểm khống chế: Điểm đầu: Km51+800 tiếp giáp với đường dẫn vào cầu phía mô B cầu Cái Bát; Điểm cuối: Km52+975,02 tiếp giáp với mô A cầu Kênh T7; Chiều dài đoạn tuyến: $L = 1.175,02\text{m}$.

- Tim tuyến: bám theo tim đường hiện hữu.

b. Nút giao thông: Giao cắt ngã ba được thiết kế với loại hình nút giao thông cùng mức thuộc dạng nút đơn giản.

c. Trắc dọc: Cao độ thiết kế đường đò bằng cao độ mặt đường hiện hữu cộng thêm lớp kết cấu tăng cường dày trung bình 17cm. Cao độ mặt đường sau khi hoàn thiện trung bình từ +5,42 đến +5,83. Riêng đầu đoạn tuyến và cuối đoạn tuyến vượt về hiện trạng.

d. Trắc ngang:

- Đoạn Km51+773,80 ÷ Km51+838,72 (vượt vào cầu Cái Bát):

+ Mặt đường rộng: $(1,0 \div 0,5)m$ (mở rộng bên trái) + $(6 \div 10,5)m$ (hiện hữu) = $(7,0 \div 11,0)m$;

+ Vía hè, lề đường: 3,15m (Vía hè bên trái) + 1,0m (Lề bên phải);

+ Tổng chiều rộng nền đường: $(11,15 \div 15,15)m$.

- Đoạn Km51+838,72 ÷ Km52+600:

+ Mặt đường rộng: 1,0m (mở rộng bên trái) + 6,0 m (hiện hữu) = 7,0m;

+ Vía hè, lề đường: 3,15m (Vía hè bên trái) + 1,0m (Lề bên phải);

+ Tổng chiều rộng nền đường: 11,15m.

- Đoạn Km52+600 ÷ Km52+696,66:

+ Mặt đường rộng: 0,5m (mở rộng bên trái) + 8,5 m (hiện hữu) = 9,0m;

+ Vía hè, lề đường: 3,15m (Vía hè bên trái) + 1,0m (Lề bên phải);

+ Tổng chiều rộng nền đường: 13,15m.

- Đoạn Km52+696,66 ÷ Km52+870,60:

+ Mặt đường rộng: $(1,5 \div 1,0)m$ (mở rộng bên trái) + $(11,5 \div 12,0)m$ (hiện hữu) = 13,0m;

+ Vía hè: 3,15m (Vía hè bên trái);

+ Tổng chiều rộng nền đường: 16,15m.

- Đoạn Km52+870,60 ÷ Km52+917,68:

+ Mặt đường rộng: 13,0m (hiện hữu);

+ Vía hè: 3,15m (Vía hè bên trái).

+ Tổng chiều rộng nền đường: 16,15m.

e. Mặt đường:

- Phạm vi mặt đường hiện hữu:

+ Mặt đường thảm bê tông nhựa BTNC12,5 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²;

+ Bù phụ cấp phối đá dăm dày trung bình 10cm, đầm chặt $K \geq 0,98$;

+ Cây sọc mặt đường hiện hữu.

- Phạm vi mặt đường mở rộng:

+ Mặt đường thảm bê tông nhựa BTNC12,5 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 D_{max}=25mm dày 15cm, đầm chặt $K \geq 0,98$;

- + Cấp phối đá dăm loại 1 $D_{max}=37,5\text{mm}$ dày 15cm, đầm chặt $K\geq 0,98;6$
- + Cấp phối đá dăm loại 2 $D_{max}=37,5\text{mm}$ dày 15cm, đầm chặt $K\geq 0,98;$
- + Lớp vải địa kỹ thuật không dệt 15kN/m.

f. Nền đường:

- Nền đào: Trong phạm vi khuôn đường mở rộng và vỉa hè được đào hạ đến cao độ thấp hơn đáy lớp cấp phối đá dăm 70cm, đắp trả bằng cát lấp, đầm chặt $K\geq 0,95$, riêng 30cm trên cùng đầm chặt $K\geq 0,98$. Đất đào tận dụng đắp lề, taluy nền đường;

- Nền đắp: Lề đường, taluy đắp bằng đất tận dụng từ đất đào khuôn mặt đường, độ chặt $K\geq 0,95$.

g. Bó vỉa, bó hè, vỉa hè:

- Bó vỉa: đổ tại chỗ có dạng vát cạnh, cao 13cm rộng 60cm, kết cấu bằng bê tông xi măng đá 1x2 mac 250 đặt trên móng kết cấu mặt đường kéo dài.

- Bó hè: bằng bê tông xi măng đá 1x2 mac 150, rộng 15cm đặt trên lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm.

- Vỉa hè, kết cấu từ trên xuống như sau:

- + Vỉa hè lát gạch Terrazzo kích thước 40x40x3cm;
- + Lớp vữa lót mac 75 dày 2cm;
- + Lớp móng bê tông xi măng đá 1x2 mac 150 dày 6cm.

h. Trồng cây xanh (bên trái tuyến):

- Kết cấu hố trồng cây như sau:

+ Hố trồng cây bằng bê tông xi măng đá 1x2 mac 200, kích thước hố trồng cây 120x120cm.

+ Móng hố trồng cây bằng bê tông xi măng đá 1x2 mac 150.

i. Hệ thống thoát nước (Bên trái tuyến):

Để đảm bảo thoát nước mặt đường phía bên trái tuyến ra kênh 79, cách khoảng 30m xây dựng các cửa thu nước dọc theo bó vỉa, thu nước xả ra kênh 79 bằng ống nhựa PVC Ø200mm.

- Kết cấu cửa thu nước:

- + Lưới chắn rác bằng gang;
- + Tường chắn cửa thu nước bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mac 200;
- + Móng đá dăm đệm đầm chặt dày 10cm;
- + Ống thoát nước bằng PVC Ø200mm, dài 4m.

1.2.2.2. Vượt nối vào nhà bia khu di tích Nguyễn Văn Trỗi:

a. Bó vỉa, bó hè, vỉa hè: Cải tạo làm mới bó vỉa đã bị hư hỏng, vùi lấp bên trái tuyến.

- Bó vỉa: đổ tại chỗ có dạng vát cạnh, cao 13cm rộng 60cm, kết cấu bằng bê tông xi măng đá 1x2 mac 250 đặt trên móng kết cấu mặt đường kéo dài.

- Bó hè: bằng bê tông xi măng đá 1x2 mac 150, rộng 15cm đặt trên lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm.

- Vía hè (bên trái tuyến), kết cấu từ trên xuống như sau:

+ Vía hè lát gạch Terrazzo kích thước 40x40x3cm;

+ Lớp vữa lót mac 75 dày 2cm;

+ Lớp móng bê tông xi măng đá 1x2 mac 150 dày 6cm.

b. Trồng cây xanh:

- Kết cấu hố trồng cây như sau:

+ Hố trồng cây bằng bê tông xi măng đá 1x2 mac 200, kích thước hố trồng cây 120x120cm;

+ Móng hố trồng cây bằng bê tông xi măng đá 1x2 mac 150.

c. Hệ thống thoát nước:

Cải tạo hố ga, làm mới cửa thu nước tại các vị trí hố ga hiện hữu.

- Kết cấu cửa thu nước:

+ Lưới chắn rác bằng gang;

+ Tường chắn cửa thu nước bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mac 200;

+ Móng đá dăm đệm đầm chặt dày 10cm.

- Thành ga cải tạo, nắp ga làm mới bằng bê tông xi măng đá 1x2 mac 200.

1.2.2.3. Tổ chức giao thông: Bố trí vạch sơn đường, biển báo hiệu, ... theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41- 2024/BGTVT.

2. Thời hạn hoàn thành: Tối đa 45 ngày.

3. Thuế giá trị gia tăng: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là 08% theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình: Tối đa **45 ngày**.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành: Không yêu cầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên

ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau (chi tiết nhà thầu cần phải căn cứ vào hồ sơ thiết kế).

1. Các tiêu chuẩn quy chuẩn tham khảo:

+ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ Áp dụng các Quy chuẩn, TCVN, TCN được nêu trong tập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cho nhà thầu.

2. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a. Yêu cầu chung:

+ Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị đưa vào thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

+ Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

+ Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

+ Tổ chức thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

+ Cung cấp danh sách Ban chỉ huy công trường có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng thời hạn và nghĩa vụ của nhà thầu.

+ Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.

+ Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

+ Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

+ Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn công trường sạch sẽ.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

+ Giám sát kỹ thuật thi công công trình được quyền tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra quá trình thi công của nhà thầu bất cứ lúc nào. Nhà thầu phải có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình các công tác trên.

+ Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trường khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp thuận phải chuyển ra khỏi phạm vi công trường.

+ Khi phát hiện những trường hợp bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức đơn vị thiết kế có biện pháp xử lý.

+ Vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

+ Các phần khuất của công trình trước khi lấp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân thủ theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

+ Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường

+ Lý do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

3. Yêu cầu về chủng loại vật tư:

Nhà thầu phải chào theo đúng mẫu, đúng theo danh mục vật tư, thiết bị như trong hồ sơ thiết kế. Trường hợp nhà thầu phát hiện sai hoặc thiếu danh mục hoặc nhà thầu muốn đề xuất vật tư, thiết bị thay thế thì phải chào trong bảng chào riêng.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ quy trình thi công, nghiệm thu và các yêu cầu thi công trong hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Nhà thầu phải lập biện pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công (thuyết minh và bản vẽ) cho các hạng mục công việc chính của gói thầu theo hạng mục công việc trong hồ sơ thiết kế được duyệt.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Nhà thầu phải lập hồ sơ bản vẽ hoàn công toàn bộ công trình theo quy định trước khi tiến hành tổ chức nghiệm thu công trình. Trong hồ sơ bản vẽ hoàn công phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người lập bản vẽ, người đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Bản

vẽ hoàn công được tư vấn giám sát thi công xây dựng kiểm tra và ký, đóng dấu.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải thực hiện nghiêm về quy định phòng, chống, cháy nổ theo quy định hiện hành. Lập ban chỉ huy phòng chống cháy nổ, có phương án phòng cháy cụ thể, có thiết bị chữa cháy cục bộ, có bố trí các biển báo cấm lửa, hiệu lệnh chữa cháy tại công trường.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải thực hiện nghiêm về quy định về vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành. Có biện pháp giảm bụi, tiếng ồn, chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt và thi công.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu phải có các biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công.

- Cụ thể phải: Thiết kế mặt bằng thi công phù hợp: bảo đảm thi công liên tục, bảo đảm vệ sinh, an toàn gồm: nhà làm việc, lán công nhân, công trình tạm, kho bãi vật liệu, vị trí đặt máy móc thi công, đường ra vào công trường cho người và xe máy, cung cấp điện, nước và hệ thống thoát nước thải.

Các biện pháp an toàn cho từng công tác thi công như: Đào móng đóng cừ tràm, khi làm việc trên cao, khi lắp đặt các cấu kiện, thiết bị, khi vận hành máy móc.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trường.

- Tại những vị trí nguy hiểm Nhà thầu phải có các biển báo, cấm cờ, rào chắn, ban đêm có đèn.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về an toàn thi công, an toàn lao động, an ninh khu vực, đảm bảo giao thông và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành của Nhà nước trong thời gian thực hiện hợp đồng;

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho tất cả các nhân sự tham gia gói thầu trước khi thực hiện hợp đồng.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện so với tiến độ thi công mà nhà thầu đã thống nhất với tư vấn giám sát, chủ đầu tư để kịp thời có biện pháp xử lý, các chậm trễ từng khâu công tác, từng mũi thi công.

- Nếu tư vấn giám sát và chủ đầu tư thấy tiến độ Nhà thầu thực hiện bị chậm, có khả năng làm chậm thời hạn hoàn thành công trình thì Nhà thầu phải có biện pháp cần thiết với sự đồng ý của tư vấn giám sát để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu bằng cách tập trung nhân công và thiết bị, Nhà thầu sẽ không được trả thêm khoản tiền nào về những biện pháp đó.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải xây dựng dựng bảng tiến độ thi công tổng thể và chi tiết công trình theo thời gian nhà thầu đã dự thầu nhưng không được vượt thời gian quy định trong hồ sơ

mời thầu.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình phải tổ chức tại hiện trường một bộ phận thí nghiệm, để kiểm tra và đánh giá chất lượng thi công của mình, thiết kế các cấp phối bê tông tốt nhất, căn cứ theo mác bê tông được quy định trong hồ sơ thiết kế, ... các kết quả thí nghiệm trên phải bằng các văn bản do tổ chức có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện.

- Công tác thí nghiệm bao gồm:

+ Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của các loại vật liệu.

+ Xác định độ bền, lẫn tạp chất của vật liệu trong đất.

+ Và các thí nghiệm cần thiết khác theo quy định trong các Quy trình kiểm tra, nghiệm thu hiện hành.

Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm trên, Nhà thầu không đảm nhận được, thì Chủ đầu tư có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện.

- Công tác giám sát chất lượng:

+ Nhà thầu phải có kỹ sư giám sát kết hợp với tư vấn giám sát do chủ đầu tư thuê thường xuyên kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng, chất lượng và số lượng máy móc thiết bị thi công, trang thiết bị thí nghiệm kiểm tra, tay nghề của công nhân và tổ chức sản xuất, công nghệ thi công ngay trên hiện trường.

+ Kết quả kiểm tra phải được ghi vào sổ chất lượng công trình nếu đảm bảo yêu cầu; phải lập biên bản và có biện pháp xử lý với chỉ huy trưởng công trường nếu có nhiều sai phạm. Chủ đầu tư, tư vấn giám sát có quyền yêu cầu chỉ huy trưởng công trường đưa vật liệu, máy móc thiết bị thi công kém chất lượng kể cả cán bộ kỹ sư điều hành và công nhân lao động có sai phạm về chất lượng thi công ra khỏi công trình.

IV. Các bản vẽ:

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: *Theo hồ sơ thiết kế đính kèm.*